TỔNG QUAN VỀ SEXTING CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP CAN THIỆP Ở VIỆT NAM

Phạm Thị Anh Thư
Email: anhthu0212.vb@gmail.com
Đào Linh Chi
Email: drchihy@gmail.com

Tóm tắt: Sexting trở thành một vấn đề quan trọng trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn sâu sắc và toàn diện về hiện tượng sexting trong số học sinh trung học phổ thông. Sexting, được định nghĩa là việc gửi, nhận hoặc chia sẻ ảnh, video hoặc tin nhắn có nội dung tình dục qua điện thoại di động hoặc các phương tiện truyền thông điện tử, đã trở nên phổ biến trong số học sinh trung học phổ thông. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá phạm vi của sexting, tỷ lệ học sinh tham gia vào hành vi này và phân tích các nguyên nhân dẫn đến sexting, bao gồm áp lực từ bạn bè, mong muốn gần gũi với bạn tình, hoặc thiếu hiểu biết về các rủi ro liên quan, Nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị một giải pháp can thiệp dựa trên sự hợp tác chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng. Đây là điều cần thiết để giải quyết vấn đề sexting một cách hiệu quả, đồng thời bảo vệ và hỗ trợ học sinh trung học phổ thông trong môi trường số hóa ngày nay.

Từ khóa: sex, sexting; học sinh trung học phổ thông; giáo dục hiện đại.

OVERVIEW OF SEXTING AMONG HIGH SCHOOL STUDENTS, RECOMMENDATIONS FOR INTERVENTION SOLUTIONS IN VIETNAM

Pham Thi Anh Thu
Email: anhthu0212.vb@gmail.com
Dao Linh Chi
Email: drchihy@gmail.com

Abstract: *Sexting has become a significant issue within the context of modern education. This study provides an insightful and comprehensive look into the phenomenon of sexting among high school students. Defined as the act of sending, receiving, or sharing sexually explicit photos, videos, or messages via mobile phones or electronic media, sexting has become prevalent among high school students. Based on surveys, the scope of sexting, the rate of student involvement in this behavior, and an analysis of the causes leading to sexting, including peer pressure, a desire for intimacy with a partner, or a lack of understanding about associated risks, the study proposes several recommendations for an intervention solution based on close cooperation between families, schools, and the community. This is necessary to effectively address the issue of sexting while protecting and supporting high school students in today's digital environment.*

Keywords: sex, sexting; high school students; modern education.

Nhận bài: 7/12/2023 *Phản biện: 9/1/2024* *Duyệt đăng: 12/1/2024*

1. GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, việc sử dụng điện thoại thông minh và truy cập internet đã trở nên phổ biến trong số giới trẻ ở khắp mọi nơi trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam. Mặc dù công nghệ mang lại nhiều lợi ích cho việc học tập và giao tiếp, nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro, trong đó có hành vi sexting. Hành vi này không chỉ giới hạn ở một quốc gia cụ thể mà đã trở thành một hiện tượng toàn cầu, với tỷ lệ học sinh tham gia vào các hoạt động sexting ngày càng tăng.

Sexting đã trở thành một phần của văn hóa truyền thông số hiện đại, một số thanh thiếu niên coi đó là một hình thức khám phá và biểu đạt bản thân trong các mối quan hệ. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra những rủi ro nghiêm trọng về mặt tâm lý, xã hội và pháp luật cho các cá nhân tham gia. Mặc dù sexting có thể được coi là một phần của sự phát triển tình dục bình thường, nhưng việc không hiểu rõ về các hậu quả và thiếu sự chuẩn bị đối phó với các tình huống phức tạp có thể dẫn đến những kết quả không mong muốn. Việc nghiên cứu và can thiệp là cần thiết để: Hiểu rõ hơn về nguyên nhân và động cơ đằng sau hành vi sexting; Xác định các yếu tố rủi ro và bảo vệ liên quan đến sexting; Phát triển các chiến lược giáo dục và can thiệp hiệu quả, nhằm giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ thanh thiếu niên trong việc đưa ra quyết định lành mạnh liên quan đến sexting.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SEXTING

2.1. Tổng quan nghiên cứu về sexting của học sinh trung học phổ thông

Sexting là hành vi gửi và nhận các tin nhắn, ảnh hoặc video có nội dung tình dục qua điện thoại di động hoặc các phương tiện truyền thông điện tử khác, đã trở thành một vấn đề ngày càng được quan tâm trong cộng đồng học thuật và xã hội, đặc biệt là đối với học sinh trung học phổ thông. Sexting là một thuật ngữ mới được sáng tạo từ từ ghép "sex" và "texting". Chính vì vậy sexting mang ý nghĩa là hành vi gửi, nhận hoặc chuyển tiếp những tin nhắn có nội dung gợi cảm như: tin nhắn tục tĩu, ảnh khỏa thân, bán khỏa thân và các tư thế bất nhã khác của bản thân người gửi hoặc của một ai đó qua các thiết bị điện tử mà chủ yếu là điện thoại. Theo ngôn ngữ của giới trẻ bây giờ, những hình ảnh này được gọi chung là "ảnh nóng".

Kimberly J. Mitchell, David Finkelhor, Lisa M. Jones, và Janis Wolak (2012), tập trung vào việc điều tra về hành vi sexting (gửi tin nhắn, hình ảnh hoặc video mang tính chất tình dục qua điện thoại di động) trong nhóm thanh thiếu niên ở Hoa Kỳ. Nó phân tích các yếu tố dự đoán sexting và mối quan hệ của nó với hành vi tình dục. Dữ liệu khảo sát trực tuyến đối với hơn 1500 thanh thiếu niên Hoa Kỳ được phân tích để xác định các yếu tố dự đoán sexting và mối liên hệ của nó với hành vi tình dục khác. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp thông tin quan trọng về quy mô và các yếu tố liên quan đến sexting trong nhóm thanh thiếu niên ở Hoa Kỳ, cũng như mối quan hệ giữa sexting và hành vi tình dục. Nghiên cứu này có ý nghĩa đặc biệt trong việc hiểu về ảnh hưởng của công nghệ và truyền thông đại chúng đối với hành vi tình dục của thanh thiếu niên.

Van Ouytsel J, Van Gool E, Walrave M, Ponnet K, và Peeters E (2017) khám phá các động cơ đằng sau hành vi sexting và các rủi ro liên quan trong kỷ nguyên số. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành một cuộc điều tra trực tuyến với 2123 thanh thiếu niên Bỉ từ 15 đến 20 tuổi để thu thập dữ liệu. Nghiên cứu này đã phân tích các yếu tố động cơ khác nhau đằng sau hành vi sexting, bao gồm cả yếu tố cá nhân (như tự tin về hình thể, cảm giác tự do) và yếu tố môi trường (như áp lực từ bạn bè, quan hệ tình cảm). Nó cũng điều tra các rủi ro liên quan đến sexting, bao gồm việc chia sẻ hình ảnh mà

không được sự đồng ý và việc mất kiểm soát về dữ liệu cá nhân. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp thông tin quan trọng về động cơ và các yếu tố rủi ro liên quan đến sexting trong cộng đồng thanh thiếu niên. Nó giúp làm sáng tỏ hơn về tầm quan trọng của việc hiểu và đối phó với hành vi sexting trong kỷ nguyên số ngày nay.

Klettke B, Hallford DJ, và Mellor DJ (2014) đã đánh giá tổng quan hệ thống về các nghiên cứu liên quan đến hậu quả của sexting đối với thanh thiếu niên. Nghiên cứu này nhằm mục đích tổng hợp, phân tích và đánh giá các nghiên cứu có sẵn để cung cấp cái nhìn toàn diện về các hậu quả của hành vi sexting đối với sức khỏe tâm thần và tình dục của thanh thiếu niên. Các tác giả đã tiến hành một phân tích kỹ lưỡng các nghiên cứu liên quan, bao gồm cả nghiên cứu dựa trên mẫu ngẫu nhiên và nghiên cứu dựa trên mẫu mục tiêu. Họ xem xét các hậu quả tích cực và tiêu cực của sexting, bao gồm các yếu tố như tác động đến tâm lý, quan hệ xã hội, và hành vi tình dục của thanh thiếu niên. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn tổng quan về tình trạng hiện tại của nghiên cứu về sexting và các hậu quả của nó đối với thanh thiếu niên. Nó giúp làm rõ hơn về các khía cạnh tích cực và tiêu cực của sexting và có thể hỗ trợ trong việc phát triển các chiến lược can thiệp hiệu quả để giáo dục và bảo vệ thanh thiếu niên trước các rủi ro có thể liên quan đến hành vi này.

Nghiên cứu của nhóm tác giả Houck CD, Barker D, Rizzo C, Hancock E, Norton A, và Brown LK (2014) nhằm mục đích khảo sát mối liên hệ giữa sexting và hành vi tình dục ở nhóm thanh thiếu niên có rủi ro. Nghiên cứu này cụ thể tập trung vào nhóm thanh thiếu niên tham gia dự án nghiên cứu về HIV/AIDS. Các tác giả đã tiến hành một cuộc điều tra với 328 thanh thiếu niên có rủi ro tham gia dự án nghiên cứu, thu thập dữ liệu về việc tham gia sexting và hành vi tình dục khác, bao gồm việc sử dụng bảo vệ khi quan hệ tình dục, sự cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với bác sĩ về hành vi tình dục và quan hệ tình dục an toàn. Kết quả nghiên cứu này cung cấp cái nhìn sâu hơn về việc sexting và hành vi tình dục trong nhóm thanh thiếu niên có rủi ro, đặc biệt là những người tham gia vào các dự án nghiên cứu về HIV/AIDS. Nghiên cứu này có thể giúp cải thiện hiểu biết về mối liên hệ giữa sexting và hành vi tình dục ở nhóm này, từ đó có thể đưa ra các chiến lược can thiệp hiệu quả để giảm thiểu các rủi ro liên quan đến hành vi này.

Strassberg DS, McKinnon RK, Sustaíta MA, và Rullo J (2013) đã khám phá và mô tả về hành vi sexting trong nhóm học sinh trung học. Nghiên cứu này tập trung vào việc thu thập dữ liệu về mức độ phổ biến, các yếu tố liên quan và các quan điểm của học sinh về sexting. Nghiên cứu sử dụng một mẫu ngẫu nhiên của học sinh trung học và thu thập dữ liệu thông qua các cuộc khảo sát trực tuyến và trực tiếp. Dữ liệu này sau đó được phân tích để hiểu về phổ biến của sexting trong nhóm học sinh trung học, các yếu tố liên quan như tuổi, giới tính, và các quan điểm và ý kiến của họ về hành vi này. Kết quả của nghiên cứu cung cấp thông tin quan trọng về tình hình sexting trong cộng đồng học sinh trung học, từ đó giúp tăng hiểu biết về vấn đề này và có thể hỗ trợ trong việc phát triển các chiến lược giáo dục và can thiệp để giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sexting ở nhóm này.

Benotsch EG, Snipes DJ, Martin AM, và Bull SS (2013) tập trung vào việc khảo sát sự tham gia của thanh thiếu niên vào sexting, bao gồm việc xác định sự phổ biến, các yếu tố dự đoán, và mối quan hệ với hoạt động tình dục khác. Nghiên cứu này đã phân tích các yếu tố như giới tính, tuổi, trạng thái tình cảm, sở thích về tình dục, và sử dụng internet của mẫu ngẫu nhiên của 617 học sinh trung học để dự

đoán sự tham gia vào sexting và mối quan hệ của nó với hành vi tình dục khác, bao gồm việc quan hệ tình dục không an toàn và sử dụng bảo vệ. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp cái nhìn sâu hơn về mối quan hệ giữa sexting và hành vi tình dục ở thanh thiếu niên. Nó cung cấp thông tin về sự phổ biến của sexting trong nhóm thanh thiếu niên, cũng như về các yếu tố dự đoán và mối quan hệ với hành vi tình dục khác. Nghiên cứu này có thể hỗ trợ trong việc phát triển các chiến lược giáo dục và can thiệp để giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sexting ở nhóm thanh thiếu niên.

Tổng quan về tỉ lệ sexting theo các nhóm tuổi trong các nghiên cứu

Tác giả	**Số lượng và Tỉ lệ % là nữ**	Độ tuổi/ tuổi trung bình	**Tỉ lệ sexting**
AP-MTV (2009)	1247 (50,8%)	14-17; 18-24	Gửi ảnh (độ tuổi từ 14-17) 24% Gửi ảnh (độ tuổi từ18-24) 33% Nhận các nội dung khác 29% cho mỗi nhóm tuổi
Benotsch, Snipes, Martin, và Bull (2013)	763 (66%)	18-25; 18.9	Cả gửi và nhận 44%
Boulat và cộng sự (2012)	1012 (60.7%)	10-15; 16-20; 21-25; 26+	Gửi ảnh (độ tuổi từ 10-15) 18.4% Gửi ảnh (độ tuổi từ 16-20): 33.7% Gửi ảnh (độ tuổi từ 21-25): 48.8% Gửi ảnh (độ tuổi từ 26+): 34.9% Nhận ảnh (độ tuổi từ 10-15): 21.43% Nhận ảnh (độ tuổi từ 16-20): 41.9% Nhận ảnh (độ tuổi từ 21-25): 54.3% Nhận ảnh (độ tuổi từ 26+): 41.3%
Cox Communications (2009)	655 (49%)	13-18	Gửi ảnh: 9% Nhận ảnh 17%
Comartin, Kernsmith, và Kernsmith (2013)	439 (66%)	18+	Không nêu cụ thể thông tin
Dake, Price, Mazriaz, và Ward (2012)	1329 (48%)	12-18	Gửi ảnh: 17% Nhận ảnh: 17%

Dir, Coskunpinar, Steiner,và Cyders (2013)	278 (53.8%)	18-43	Gửi ảnh: 46.6% Nhận ảnh: 64.2% Gửi tin nhắn: 67.4% Nhận tin nhắn: 80.3%
Dir, Cyders, và Coskunpinar (2013)	611 (77.3%)	Không có thông tin	Không nêu cụ thể thông tin
Drouin và Landgraff (2012)	744 (68.7%)	18-36	Gửi tin nhắn: 67% Gửi ảnh: 54%
Drouin, Vogel, Surbey, và Stills (2013)	253 (58.5%)	18-26	Gửi tin nhắn cho người yêu: 78% Gửi tin nhắn cho bạn bình thường: 63% Gửi tin nhắn cho bạn xấu: 55% Gửi ảnh cho người yêu: 49% Gửi ảnh cho bạn bình thường: 37% Gửi ảnh cho bạn xấu: 45%
Englander (2012)	617	18	Gửi ảnh: 30% Nhận ảnh: 45%
Ferguson (2011)	207 (100%)	Không có thông tin	Gửi ảnh: 20.5% Nhận ảnh: 34.5%
Fleschler Peskin và cộng sự (2013)	1.034 (62.6%)	Không có thông tin	Gửi ảnh: 21.2% Nhận ảnh: 31% Gửi tin nhắn: 24.8% Nhận tin nhắn: 31.5%
Giroux (2011)	119 (57.5%)	Không có thông tin	Gửi ảnh: 39% Nhận ảnh: 41%
Gordon-Messer, Bauermeister, Grodzinski, và Zimmerman (2012)	760 (50.4)	18-24	Gửi: 30.1% Nhận: 40.8%
Henderson và Morgan (2011)	468 (50.2%)	18-30	Gửi ảnh khỏa thân: 60% Gửi tin nhắn khêu gợi tình dục: 69%
Hinduja và Patchin (2010)	4365 (49.5%)	11-18	Gửi ảnh: 7.7% Nhận ảnh: 12.9%

Hudson (2011)	697 (44%)	18-27	Gửi tin: 70.2% Nhận tin: 69.7% Gửi ảnh: 48.2% Nhận ảnh: 63.8%
Kopecký (2011)	9353 (47.4%)	11-17	Gửi ảnh: 9.7%
Lenhart (2009)	800 (48.7%)	12-17	Gửi: 4% Nhận: 15%
Mitchell, Finkerhor, Jones,và Wolak (2012)	1560 (50%)	10 -17	Gửi ảnh: 2.5% Nhận ảnh: 7.1%
NCPTUP (2008)	1280: 653 (50%) và 627 (50)	13-19; 20 - 26	Gửi ảnh (độ tuổi từ 13-19): 20% Gửi ảnh (độ tuổi từ 20 - 26): 33%
Parker, Blackburn, Perry,và Hawks (2013)	86 (77.3%)	18-53	Không nêu cụ thể thông tin
Phippen (2009)	535	11-18	Không nêu cụ thể thông tin
Rice và cộng sự (2012)	1839 (48.1%)	14-17	Gửi ảnh: 15%
Strassberg, McKinnon, Sustaíta, và Rullo (2013)	606 (45.8%)	Không có thông tin	Gửi ảnh: 17.8% Nhận ảnh: 41%
Temple và cộng sự (2012) Wei (2012)	946 (55.9%)	14-19	Gửi ảnh: 27.6%
Weisskirch và Delevi (2012)	128 (82.8%)	18-30	Không nêu cụ thể thông tin
Woolard (2011)	193 (69.8%)	18+	Gửi tin: 75% Nhận tin: 81% Gửi ảnh: 47% Nhận ảnh: 59%
Wysocki và Childers (2011)	5187 (39%)	18+	Gửi ảnh: 51.1%

Bảng 1: tỉ lệ sexting theo các nhóm tuổi trong các nghiên cứu

Các yếu tố có liên quan đến hành vi sexting

Các biến số	Kết quả đối với nhóm trẻ vị thành niên	Kết quả đối với người trưởng thành
Tuổi	Tuổi càng cao thì càng có xu hướng sexting (Cox Communications,2009; Dake và cộng sự, 2012; Kopecký, 2011; Mitchell và cộng sự, 2012; Rice và cộng sự, 2012; Strassberg và cộng sự, 2013; Temple và cộng sự, 2012)	Tỷ lệ gửi ảnh khỏa thân giảm ở nhóm tuổi trưởng thành lớn tuổi. (Wysocki&Childers,2011).
Giới	Nữ có nhiều khả năng gửi tin/ảnh/phim nhậy cảm hơn nam giới. (AP- TV, 2009; Cox Communications,2009; Mitchell và cộng sự.,2012). Nam giới có nhiều khả năng nhận tin/ảnh/phim nhậy cảm hơn nữ giới(Hinduja và Patchin, 2010; Strassberg và cộng sự, 2013)	Nữ có nhiều khả năng gửi tin/ảnh/phim nhậy cảm hơn nam giới (AP-TV, 2009; Englander, 2012; Wysocki và Childers, 2010) Nam giới có khả năng tham gia vào các hành vi sexting hơn nữ (Hudson, 2011)
Chủng tộc	Người da đen có nhiều khả năng gử tin/ảnh/phim nhậy cảm hơn so với người gốc Tây Ban Nha(FleschlerPeskin và cộng sự, 2013)	Người châu Á /dân trên đảo ít có khả năng gửi tin/ảnh/phim nhậy cảm hơn người da trắng (Gordon-Messer và cộng sự, 2013).
Xu hướng giới tính	Đồng tính có xu hướng tin/ảnh/phim nhậy cảm nhiều hơn (Rice và cộng sự, 2012)	Nữ đồng tính có xu hướng gửi và nhận ảnh bất nhã nhiều hơn nữ dị tính (Wysocki & Childers, 2011) Người có xu hướng tình dục đồng giới và với cả 2 giới thường xuyên gửi hình ảnh nhạy cảm hơn (Dir,Coskunpinar, và cộng sự, 2013)
Biết ai đó có hành vi sexting	Biết ai đó đã từng tin/ảnh/phim nhạy cảm dự báo khả năng sẽ gửi các tin nhắn, hình ảnh gợi cảm (Rice và cộng sự, 2012)	Không có thông tin
Tình trạng mối quan hệ	Không có thông tin	Cá nhân đang có nhiều mối quan hệ lãng mạn có nhiều khả năng gửitin/ảnh/phim nhạy cảm(Dir, Coskunpinar, và cộng sự, 2013; Dir, Cyders, và cộng sự, 2013; Drouin và cộng sự, 2013; Hudson, 2011; Weisskirch và Delevi, 2012)
Giáo dục	Không có thông tin	Đối với phụ nữ, mức độ giáo dục có liên quan cao đến khả năng gửi và nhận tin/ảnh/phim nhạy cảm (Wysocki& Childers, 2011)
Công ăn việc làm	Không có thông tin	Phụ nữ đang có việc làm có khả năng sẽ tham gia vàoviệc gửi và nhận tin/ảnh/phim nhạy cảm hơn những phụ nữ thất nghiệp (Wysocki& Childers, 2011)

Bảng 2: Các yếu tố có liên quan đến hành vi sexting (số liệu từ các nghiên cứu)

2.2. Hậu quả của sexting đối với học sinh trung học phổ thông

Rủi ro về mặt tâm lý và xã hội: Học sinh tham gia vào sexting có thể phải đối mặt với hậu quả nghiêm trọng, bao gồm bị kỳ thị, xấu hổ, và stress. Trong một số trường hợp, nó cũng dẫn đến hành vi tự tử hoặc tự hại.

Vấn đề pháp lý: Pháp luật ở nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam, coi việc phát tán hình ảnh khiêu dâm của trẻ vị thành niên là bất hợp pháp, kể cả khi chính những người trong độ tuổi này là người tạo ra và gửi chúng. Điều này có thể dẫn đến hậu quả pháp lý nghiêm trọng cho những học sinh tham gia vào sexting.

Ảnh hưởng đến tương lai: Hình ảnh và video có thể bị lan truyền trên internet mà không kiểm soát được, gây ảnh hưởng tiêu cực đến danh tiếng và cơ hội tương lai của những người trẻ tuổi.

3. Kiến nghị biện pháp phòng ngừa, can thiệp và giáo dục về sexting

Trong bối cảnh số hóa ngày càng tăng, việc giáo dục và phòng ngừa sexting trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Các chương trình giáo dục và sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường có vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ thanh thiếu niên phát triển kỹ năng đưa ra quyết định lành mạnh liên quan đến việc sử dụng internet và truyền thông số.

3.1. Chương trình giáo dục

Giáo dục về an toàn trên internet và sexting: Thiết kế và triển khai các chương trình giáo dục trong trường học để nâng cao nhận thức về các rủi ro và hậu quả pháp lý, tâm lý của sexting. Điều này bao gồm việc dạy học sinh về ý nghĩa và hậu quả của việc chia sẻ nội dung nhạy cảm. Tổ chức các buổi workshop, hội thảo với sự tham gia của chuyên gia tâm lý, cảnh sát mạng và luật sư để cung cấp cái nhìn toàn diện và sâu sắc về vấn đề.

Phát triển kỹ năng sống và quản lý cảm xúc: Chương trình giáo dục cần tích hợp các bài học về kỹ năng sống, như tự trọng, quản lý cảm xúc, và kỹ năng giao tiếp lành mạnh, giúp thanh thiếu niên đối mặt với áp lực từ bạn bè và truyền thông mạng xã hội.

Tăng cường kỹ năng lựa chọn thông tin: Dạy học sinh cách phân biệt thông tin đáng tin cậy trên mạng, cách bảo vệ thông tin cá nhân và kỹ năng phê phán nội dung trực tuyến.

3.2. Vai trò của gia đình và nhà trường

Đối với gia đình: Tăng cường giao tiếp. Cha mẹ nên thảo luận cởi mở về các vấn đề trực tuyến, bao gồm cả sexting, với con cái của mình, thiết lập một môi trường tin cậy để con cái có thể chia sẻ lo lắng và câu hỏi của họ. Giám sát và hướng dẫn sử dụng các công cụ phù hợp với lứa tuổi để theo dõi hoạt động trực tuyến của con cái, đồng thời giáo dục họ về cách sử dụng an toàn và trách nhiệm các phương tiện truyền thông số.

Đối với nhà trường: Tích hợp giáo dục về an toàn trực tuyến vào chương trình học. Nhà trường cần phối hợp với chuyên gia tâm lý và chuyên gia công nghệ thông tin để phát triển chương trình giáo dục toàn diện. Tạo ra một chính sách rõ ràng về việc sử dụng điện thoại di động và thiết bị số trong trường học, bao gồm cả quy định về việc chia sẻ nội dung nhạy cảm.

Biện pháp phòng ngừa, can thiệp và giáo dục về sexting yêu cầu một nỗ lực phối hợp giữa gia đình, nhà trường, và cộng đồng. Bằng cách cung cấp một nền tảng kiến thức vững chắc và kỹ năng đối phó, chúng ta có thể hỗ trợ thanh thiếu niên trong việc đưa ra quyết định thông minh và an toàn trong môi trường trực tuyến.

KẾT LUẬN

Tổng quan về vấn đề sexting của học sinh trung học phổ thông giúp hiểu biết đối với sexting, từ cách nó phổ biến đến các yếu

tố dự đoán và mối liên hệ với các hành vi tình dục khác. Việc có hiểu biết sâu hơn về sexting có thể giúp tăng cường nhận thức và phản ứng hiệu quả từ cả cộng đồng và các chương trình giáo dục và can thiệp. Mặt khác, việc phát triển các giải pháp can thiệp để giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sexting và tối ưu hóa sức khỏe tâm thần và tình dục của thanh thiếu niên là cần thiết. Việc tiếp tục nghiên cứu về sexting có thể mang lại thông tin cần thiết để phát triển các chiến lược và chính sách hiệu quả hơn trong việc quản lý và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến hành vi này. Đồng thời, đây cũng là tiền đề để tiến hành các nghiên cứu tiếp theo để nắm bắt sự phát triển và tác động của sexting trong thời đại kỹ thuật số tiên tiến hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Kimberly J. Mitchell, David Finkelhor, Lisa M. Jones, và Janis Wolak (2012), Sexting among teenagers in the United States: A retrospective analysis of the predictors of sexting and relationship to sexual behavior". Tạp chí "Pediatrics", số 129(1), 2012.

Van Ouytsel J, Van Gool E, Walrave M, Ponnet K, và Peeters E (2017), "Sexting: Motivations and risk in the digital age". Tạp chí "Computers in Human Behavior", 2017

Klettke B, Hallford DJ, và Mellor DJ (2014), "The consequences of sexting for adolescents: A systematic review of the research". Tạp chí "Sexual Health", 2014

Houck CD, Barker D, Rizzo C, Hancock E, Norton A, và Brown LK (2014), "Sexting and sexual behavior in at-risk adolescents" Tạp chí "Pediatrics", 2014.

Strassberg DS, McKinnon RK, Sustaíta MA, và Rullo J (2013), "Sexting by high school students: An exploratory and descriptive study". Tạp chí "Archives of Sexual Behavior", 2013.

Benotsch EG, Snipes DJ, Martin AM, và Bull SS (2013), "Adolescents' involvement in sexting: Prevalence, predictors, and associations with sexual activity". Tạp chí "Journal of School Healt", 2013.